

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày 11-4-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiệu;

Ông Lương Văn Thắng.

-Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Chị Vi Thị L, sinh năm 1995; đăng ký thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 26/02/2025, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn anh Phùng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vi Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là xã Đ), huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 20/12/2016. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, quá trình chung sống không hoà hợp do quan điểm sống khác nhau. Vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, không tìm được tiếng nói chung. Anh Phùng Văn T và chị Vi Thị L đã ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Tháng 8/2021, anh Phùng Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, qua hoà giải anh rút đơn để vợ chồng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình. Nhưng sau đó, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không còn quan tâm đến nhau. Nay, anh Phùng Văn T xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống cùng nhau được và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vi Thị L.

Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung là cháu Phùng Dương Tuệ N, sinh ngày 14/7/2017 và cháu Phùng Dương Tuệ A sinh ngày 14/7/2017, hiện đang sống với chị Vi Thị L tại Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn anh yêu cầu chị Vi Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phùng Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 2.500.000 đồng cho mỗi con, từ ngày 01/6/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Phùng Văn T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Anh Phùng Văn T và chị Vi Thị L có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống hiện nay đã không quan tâm, yêu thương nhau, đã sống ly thân, do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Phùng Văn T được ly hôn với chị Vi Thị L. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung là cháu Phùng Dương Tuệ N, sinh ngày 14/7/2017 và cháu Phùng Dương Tuệ A sinh ngày 14/7/2017 cho chị Vi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh Phùng Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/tháng/ 01 con, kể từ ngày 01/6/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, đề nghị miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Phùng Văn T do anh Phùng Văn T là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí.

Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn chị Vi Thị L không tham gia tố tụng.

Tại biên bản xác minh ngày 17/3/2025, bà Âu Thị T là mẹ đẻ chị Vi Thị L cho biết: Chị Vi Thị L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị biết việc anh Phùng Văn T yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung. Do chị Vi Thị L đi làm công ty thỉnh thoảng mới về vào thứ 7, chủ nhật nên không đến Tòa án được. Bà cho biết chị Vi Thị L có nói là đồng ý ly hôn và mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Phùng Dương Tuệ N và Phùng Dương Tuệ A, nhất trí với việc anh Phùng Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.500.000 đồng/ tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị L là công nhân, có thu nhập ổn định để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân, chị Vi Thị L và 02 con chung sống cùng bà Âu Thị T tại Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Bà Âu Thị T cam kết tạo điều kiện về chỗ ở và giúp đỡ chị Vi Thị L trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Phùng Dương Tuệ N và Phùng Dương Tuệ A. Bà cam kết nhận, giao và thông báo tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Vi Thị L. Các cháu Phùng Dương Tuệ N và Phùng Dương Tuệ A đều có nguyện vọng được sống cùng chị Vi Thị L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Vi Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu ly hôn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy: Anh Phùng Văn T kết hôn với chị Vi Thị L trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q nay là Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 20/12/2016 đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, hai vợ chồng ly thân, chị Vi Thị L bỏ về nhà mẹ đẻ tại Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống đến nay. Nay, anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau. Chị L đã nhận được thông tin yêu cầu ly hôn của anh T, nhưng không gửi bản tự khai thể hiện quan điểm đối với yêu cầu ly hôn, chỉ thông qua mẹ đẻ việc đồng ý ly hôn với anh T, vắng mặt tại các buổi triệu tập của Tòa án, thể hiện việc chị L không còn tình cảm, không mong muốn đoàn tụ với anh T. Xét thấy tình trạng hôn nhân của giữa anh T và chị L có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Phùng Văn T được ly hôn với chị Vi Thị L.

Về nuôi con chung: Anh Phùng Văn T và chị Vi Thị L Có 02 con chung là Phùng Dương Tuệ N và Phùng Dương Tuệ A cùng sinh ngày 14/7/2017 hiện các cháu đang sinh sống tại Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cùng với chị Vi Thị L và bà Âu Thị Thủy từ năm 2021 đến nay. Khi ly hôn anh Phùng Văn T yêu cầu chị Vi Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000đ/tháng/con đến khi đủ 18 tuổi, các cháu Tuệ An và Tuệ Nhi đều có mong muốn được ở cùng với mẹ. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị giao cháu Phùng Dương Tuệ N và Phùng Dương Tuệ A cùng sinh ngày 14/7/2017 cho chị Vi Thị L tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi cháu 18 tuổi, ghi nhận việc anh T tự nguyện cấp dưỡng 2.500.000đ/tháng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Không có Về tài sản chung và nợ chung không có, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Phùng Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, do anh T là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt. Nguyên đơn đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Vi Thị L, đăng ký thường trú tại Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, chỗ ở tại Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn T và chị Vi Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là xã Đ), huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 20/12/2016, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, anh Phùng Văn T và chị Vi Thị L phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Anh Phùng Văn T đã từng yêu cầu giải quyết ly hôn vào tháng 8/2021 nhưng rút đơn để đoàn tụ gia đình nhưng vợ chồng không hàn gắn được tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ năm 2021 đến nay, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Chị Âu Thị T mặc dù không tham gia tố tụng nhưng đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, biết về yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Văn T, thông qua mẹ đẻ là bà Âu Thị T trình bày là chị Vi Thị L nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét

thấy tình trạng hôn nhân của anh Phùng Văn T và chị Vi Thị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó yêu cầu ly hôn của anh Phùng Văn T là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Anh Phùng Văn T và chị Vi Thị L có 02 (hai) con chung là cháu Phùng Dương Tuệ N, sinh ngày 14/7/2017 và cháu Phùng Dương Tuệ A sinh ngày 14/7/2017. Anh Phùng Văn T yêu cầu chị Vi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi; anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hằng tháng là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho mỗi con, từ ngày 01/6/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Mẹ đẻ của chị Vi Thị L là bà Âu Thị T trình bày chị Vi Thị L nhất trí với yêu cầu nuôi con, mức cấp dưỡng theo ý kiến của anh Phùng Văn T. Xét thấy chị Vi Thị L làm công nhân, có thu nhập, có chỗ ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ và trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Phùng Dương Tuệ N và Phùng Dương Tuệ A từ khi ly thân đến nay nên chị Vi Thị L đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung. Các cháu Phùng Dương Tuệ N và Phùng Dương Tuệ A đều có nguyện vọng được sống cùng chị Vi Thị L. Do vậy, để bảo đảm sự phát triển toàn diện cho trẻ em, Hội đồng xét xử giao 02 con chung là cháu Phùng Dương Tuệ N và Phùng Dương Tuệ A cho chị Vi Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Phùng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hằng tháng là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho mỗi con từ ngày 01/6/2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Trường hợp anh Phùng Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định. Anh Phùng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phùng Văn T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, không có nợ chung. Mẹ đẻ của chị Vi Thị L là bà Âu Thị T trình bày chị Vi Thị L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, không có nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Phùng Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con do là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng), sống tại xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét thấy ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phiên tòa có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo

Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phùng Văn T được ly hôn với chị Vi Thị L. (*Đăng ký kết hôn số 20, đăng ký ngày 20/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là xã Đ), huyện L, tỉnh Lạng Sơn*)

2. Về con chung:

Giao 02 (hai) con chung là cháu Phùng Dương Tuệ N, sinh ngày 14/7/2017 và cháu Phùng Dương Tuệ A sinh ngày 14/7/2017 cho chị Vi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Phùng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hằng tháng là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho mỗi con, từ ngày 01/6/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Phùng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Phùng Văn T thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Anh Phùng Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và miễn án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L;
- Các đương sự;
- NBV QLI HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang

